

Bản án số: 157/2023/DS-ST  
Ngày 24-7-2023.  
V/v tranh chấp hụi.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Giang.

Ông Đào Việt Khái.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2023/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Hồ Đức H, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:**

1. Bà Lương Cẩm D, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

2. Ông Trần Văn Đ (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Đức H trình bày: Vợ chồng bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ có tham gia hụi do ông làm chủ, hụi 1.000.000 đồng, mở vào ngày 20/10/2017 âm lịch, mỗi tháng khai 01 lần, gồm

30 chung, bà D và ông Đ tham gia 02 chung, sau đó bà D và ông Đ đã hốt hết 02 chung hui nhưng không đóng hui chết đầy đủ, đến ngày 01/9/2019 thì bà D có ký tên vào “Giấy nhận nợ” thừa nhận còn nợ ông số tiền hui là 30.000.000 đồng, đồng ý trả mỗi tháng 500.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, cho đến khi ông Đ nhận được tiền bảo hiểm xã hội sẽ trả đủ. Nhưng sau đó bà D chỉ trả cho ông được số tiền 1.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 28.500.000 đồng đến nay ông đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng bà D và ông Đ vẫn không trả cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ liên đới trả cho ông số tiền hui còn nợ là 28.500.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 18 tháng 5 năm 2023, bị đơn bà Lương Cẩm D trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 01/9/2019 thì bà có ký tên vào “Giấy nhận nợ” thừa nhận còn nợ ông H số tiền hui là 30.000.000 đồng, đồng ý trả mỗi tháng 500.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, cho đến khi ông Đ nhận được tiền bảo hiểm xã hội sẽ trả đủ. Nhưng sau đó do hoàn cảnh khó khăn nên đến nay bà chưa trả được cho ông H số tiền còn nợ, số tiền nợ hui ông H là nợ chung của bà và ông Đ. Tuy nhiên, bà và ông Đ hiện đã ly hôn và khi ly hôn có thỏa thuận bà chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ hui cho ông H nên nay bà đồng ý tự chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền hui còn nợ cho ông H.

Bị đơn ông Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Hồ Đức H.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 471 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đức H, buộc bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ liên đới trả cho ông Hồ Đức H số tiền hui còn nợ là 28.500.000 đồng. Đồng thời, buộc bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Hồ Đức H khởi kiện bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ trả tiền hui còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hui là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ cư trú tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Lương Cẩm D vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Riêng bị đơn ông Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ là đúng theo quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, ông Hồ Đức H yêu cầu giải quyết buộc bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ liên đới trả cho ông Hồ Đức H số tiền hụi còn nợ là 28.500.000 đồng.

Ông H và bà D đều thừa nhận giữa ông H và bà D có xác lập giao dịch hụi với nhau, tính đến ngày 01/9/2019 thì bà D còn nợ ông H số tiền hụi là 30.000.000 đồng, đồng ý trả mỗi tháng 500.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, cho đến khi ông Đ nhận được tiền bảo hiểm xã hội sẽ trả đủ. Nhưng sau đó chỉ trả được số tiền 1.500.000 đồng, còn nợ lại 28.500.000 đồng đến nay không trả. Bà D xác định số tiền hụi còn nợ ông H là nợ chung của bà D và ông Đ, tuy nhiên bà D đồng ý trả cho bộ số tiền hụi còn nợ cho ông H vì bà D cho rằng bà D và ông Đ hiện đã ly hôn và khi ly hôn có thỏa thuận bà D chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ cho ông H nhưng thỏa thuận này giữa bà D và ông Đ không được ông H thống nhất. Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn Đ không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Hồ Đức H cung cấp. Do đó, buộc bà D và ông Đ liên đới trả số tiền hụi cho ông H là có căn cứ. Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đức H, buộc bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ liên đới trả cho ông Hồ Đức H số tiền hụi còn nợ là 28.500.000 đồng, trong đó buộc bà D trả cho ông H số tiền 14.250.000 đồng, buộc ông Đ trả cho ông H số tiền 14.250.000 đồng là có căn cứ.

[3] Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đức H được Tòa án chấp nhận nên bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đức H. Buộc bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ liên đới trả cho ông Hồ Đức H số tiền hụi còn nợ là 28.500.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm) đồng. Trong đó, bà Lương Cẩm D trả cho ông Hồ Đức H số tiền 14.250.000 (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Trần Văn Đ trả cho ông Hồ Đức H số tiền 14.250.000 (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Lương Cẩm D và ông Trần Văn Đ mỗi người phải chịu số tiền 712.500 đồng. Ông Hồ Đức H đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 712.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018791 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Hồ Đức H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Huệ**